

MINH HƯƠNG XÃ KHÔNG PHẢI LÀ LÀNG MINH HƯƠNG

■ HUỲNH NGỌC ĐĂNG (*)

Muốn tìm hiểu về người Minh Hương trước hết cần xem xét trả lời thoả đáng câu hỏi: *Minh Hương xã có phải là làng Minh Hương, một đơn vị hành chính cấp cơ sở?*

Hai danh xưng Minh Hương xã và Thanh Hà xã được ghi chép chủ yếu trong các bộ sách do Quốc sử quán và Nội các triều Nguyễn biên soạn. Nó đã được đề cập sớm hơn trong sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức. Tra lại nguyên bản chữ Hán của các thư tịch trên, ta thấy tự dạng Minh Hương xã được viết là: 明香社 và Thanh Hà xã là: 清河社. Trong Đại Nam thực lục, Quốc sử quán triều Nguyễn còn phụ ghi: Minh Hương 明香 “nay là 明鄉”¹.

Tuy nhiên, trong bản in các thư tịch này ở Việt Nam của cả hai thời kỳ trước và sau năm 1975 đều dịch Minh Hương xã và Thanh Hà xã sang Quốc ngữ tiếng Việt thành “làng Minh Hương” và “làng Thanh Hà”. Chữ xã (社) đã được hiểu và dịch thành làng (xã), đơn vị hành chính cấp cơ sở. Từ đó cho đến nay, bạn đọc và các học giả, cả trong và ngoài nước đều đã mặc nhiên nhận thức Minh Hương xã là những làng, xã (village) có tên Minh Hương. Nguyễn Thiệu Lâu, Đào

Duy Anh, những người Việt Nam đi đầu nghiên cứu về Minh Hương đều hiểu Minh Hương xã theo nghĩa đó. Ngay như Trần Kinh Hoà, một học giả uyên thâm, sắc sảo trong nghiên cứu về Minh Hương Việt Nam cũng vẫn nhận thức Minh Hương xã là “làng Minh Hương”, Thanh Hà xã là “làng Thanh Hà”. Các học giả Trung Quốc, Đài Loan và các học giả phương tây sau này, sắc sảo như Charles Wheeler, Lý Khánh Tân cũng vẫn cứ theo đó, xem Minh Hương xã là đơn vị hành chính cấp làng (village)...Ngày nay, cả trong các sách vở xuất bản giấy in đến các bài viết nhiều thể loại trên mạng internet toàn cầu, bằng tiếng Việt hay các ngôn ngữ khác, tất cả đều mặc nhiên nhận thức Minh Hương xã là làng Minh Hương (Minhhuong village). Người đọc cả trong và ngoài nước, cả độc giả thường hay giới học thuật cũng mặc nhiên hiểu Minh Hương xã theo cách đó; chưa từng thấy có ý kiến khác...

Từ nhận thức Minh Hương xã là làng Minh Hương như trên, một số nhà nghiên cứu đã khổ công tìm hiểu về diện mạo của các “làng” Minh Hương ở Hội An, Thuận Hóa... thời các chúa Nguyễn và triều Nguyễn². Những cố gắng đó không mang lại kết quả đáng kể. Nói chung, tất cả các nỗ lực phục dựng địa

(*) Tiến sĩ, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương - Email: huynhngocdang@gmail.com

- Thời Trịnh Hoài Đức viết Gia Định chí tên Minh Hương vẫn còn viết 明香, chưa đổi (theo chỉ dụ của vua Minh Mạng năm 1827) thành 明鄉.
- Tiêu biểu như Nguyễn Thiệu Lâu, «La formation et évolution du village de Minh Huong (Faifóo)», In trong *Bulletin des amis du Vieux Hué*, số 28 (1941), trang 359–367; Đào Duy Anh, «Pho-lo, première colonie chinoise de Thua Thien». In trong *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, số 3 (1943): trang 249–265. Nhất là Trần Kinh Hoà đã dày công nghiên cứu viết bài “Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và cổ tích tại Hội An” in trong *Việt Nam khảo cổ tập san*, số 1 năm 1960, trang 1-30 và số 3 năm 1962, trang 7-40; và bài, “Làng Minh Hương và phố Thanh Hà ở Thuận Hóa”, in trong tạp chí *Đại học*, số 3 năm 1961, Viện Đại học Huế, tr. 96-121.

giới, diện cách, diện tích, địa bạ, điền bạ... các làng Minh Hương thời các chúa Nguyễn của các tác giả trong và ngoài nước đều không thành công. Điều đó là đương nhiên bởi vì chúng ta không thể đi tìm, khôi phục diện mạo, địa giới của một làng Minh Hương không có thực, trong thời các chúa Nguyễn.

Các thư tịch liên quan đến Minh Hương xã thời Nguyễn, nhất là bộ sách Gia Định thành thông chí cho thấy, đương thời và suốt cả thời các chúa Nguyễn, ở Trấn Biên và Phiên Trấn không hề có một đơn vị hành chính cơ sở nào có tên là làng (thôn) Minh Hương hay làng (thôn) Thanh Hà. Cũng chưa có tư liệu nào cho biết “làng Minh Hương” ở Phiên Trấn và “làng Thanh Hà” ở Trấn Biên vị trí, diện cách ra sao, dài rộng bao nhiêu thước tắc, diện tích chừng nào sào, mẫu...³. Điều đó cho thấy phủ Gia Định (bao gồm cả Trấn Biên và Phiên Trấn) không hề có làng Minh Hương mà chỉ có một tổ chức xã hội tên là Minh Hương xã do chính quyền lập ra để quản lý tất cả những người Minh Hương. Tương tự có một tổ chức khác tên là Thanh Hà xã quản lý tất cả những “Thanh nhân” mới đến từ sau năm 1685, khi Trung Quốc-Mãn Thanh mở biển sau thời gian dài cấm hải.

Ở Thuận Hoá và Quảng Nam, trong danh mục các làng xã được Lê Quý Đôn ghi chép trong *Phủ biên tạp lục* cũng không hề có tên làng xã nào là Minh Hương.

Đầu năm Ất Mùi, 1775, đại quân của họ Trịnh Đàng Ngoài đã đánh bại quân Đàng Trong, chiếm được đô thành Phú Xuân, Thuận Hoá; sau đó vượt Hải Vân, lần lượt đánh thắng cả quân chúa Nguyễn và quân Tây Sơn, chiếm được cả vùng Quảng Nam. Ngay lúc đó, Lê Quý Đôn được chúa Trịnh giao thiết lập bộ máy hành chính, tổ chức cai trị, trấn giữ vùng đất mới chiếm. Lê Quý Đôn đã xem xét thư tịch trong văn khố Đàng Trong để soạn sách *Phủ biên tạp lục*. Trong sách này ở quyển I, ông viết: “...Nay cứ danh hiệu phủ, huyện, tổng, thuộc xã, phường, giáp, ấp, châu của họ Nguyễn chia đặt ở hai xứ (Thuận Hóa, Quảng Nam) chép đủ ra như sau⁴...”.

Theo ghi chép của Lê Quý Đôn, xứ Thuận Hoá có 2 phủ, 8 huyện, 1 châu, 882 thôn, phường, giáp. Trong danh mục các đơn vị hành chính đó không có đơn vị nào là Minh Hương xã. Tuy nhiên ở tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, xứ Thuận Hoá lại có Thanh Hà xã;

còn ở tổng Mậu Tài (huyện Phú Vang) có Địa Linh xã và Bao Vinh xã⁵. Khu vực các xã Thanh Hà, Bao Vinh, Địa Linh là nơi phát tích của Minh Hương xã Thuận Hoá thời điểm nửa cuối thế kỷ XVII với phố Thanh Hà nằm trên địa phận 2 làng Thanh Hà, Địa Linh và phố Bao Vinh nằm trên địa phận làng Bao Vinh. Trước đây, người Hoa di cư đến Thuận Hoá lập các phố khách ở Thanh Hà, Địa Linh; về sau, do đoạn sông chảy ngang qua Thanh Hà bị bồi lắng, thương thuyền không tụ họp được nên người Hoa chuyển dần về Bao Vinh lập phố chợ. Theo ghi chép của Lê Quý Đôn như trên cho thấy, đến cuối thời Đàng Trong, các làng Thanh Hà, Địa Linh, Bao Vinh là có thật và vẫn tồn tại trong thư tịch hành chính đương thời; cho nên phố Thanh Hà và phố Bao Vinh chỉ đơn thuần là các phố khách, nằm trên làng Thanh Hà và làng Bao Vinh, hoàn toàn không phải là các đơn vị hành chính. Còn Minh Hương xã không phải là một làng, chỉ là một tổ chức xã hội tập hợp người Minh Hương trong vùng nên không có tên trong danh mục các đơn vị hành chính làng, xã. Do Đàng Ngoài chưa từng có Minh Hương xã nên một viên chức cao cấp như Lê Quý Đôn đã không chú ý ghi chép về tổ chức xã hội tên Minh Hương khi tiếp quản, cai trị nơi trấn nhậm mới. Ngược lại, sau này, thời chính quyền Tây Sơn cai quản Thuận Hóa, các viên chức địa phương của Tây Sơn vốn không xa lạ với tổ chức xã hội có tên Minh Hương xã nên đã quan tâm duy trì, sử dụng các tổ chức tên Minh Hương xã để quản lý, thu thuế người Minh Hương...

Ở xứ Quảng Nam, tình hình cũng tương tự. Theo ghi chép của Lê Quý Đôn, xứ Quảng Nam có 2 phủ (Điện Bàn và Thăng Hoa), 11 huyện. Khu vực Hội An thuộc huyện Diên Khánh. Huyện Diên Khánh có hai tổng là Uất Lũy, Mông Linh và các thuộc phụ vào như thuộc Tân Dân, Xuân Xướng, Hương Du, Tịch Tượng... Trong danh mục của các đơn vị hành chính làng xã, phường... của Diên Khánh không có đơn vị nào là Minh Hương xã. Tuy nhiên ở tổng Uất Lũy có ghi chép tên các làng, xã quen thuộc của khu vực Hội An như Uất Lũy, Cẩm lâu, Mỹ Xuyên, Hoa Phố, Trà Liêu (Nhiều)⁶... Điều này cho thấy ở Hội An thời Đàng Trong, chưa từng bao giờ có một làng Minh Hương mà chỉ có một tổ chức xã hội có tên Minh Hương xã để quản lý, thu thuế người Minh Hương trên địa bàn.

3. Trịnh Hoài Đức viết sách Gia Định chí trong thời Gia Long nên có thể ghi được đủ những đơn vị hành chính đã có trước đó thời các chúa Nguyễn. Tuy nhiên, danh sách các thôn, xã của Trấn Biên và Phiên Trấn trong Gia Định chí của Trịnh Hoài Đức (tài liệu đã dẫn) không hề có tên Minh Hương hay Thanh Hà. Cũng cần nói thêm, cả bộ địa bạ các thôn, xã của 2 tỉnh Biên Hoà, Gia Định thiết lập thời Minh Mạng cũng không có đơn vị hành chính là thôn, xã, làng, phố nào có tên Minh Hương hay Thanh Hà...

4. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục* (bản dịch của Viện Sử học), Nxb. Văn hóa-Thông tin, trang 97.

5. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, tài liệu đã dẫn, trang 98 và 99

6. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, tài liệu đã dẫn, trang 107 và trang 108.

Tất cả các tư liệu dẫn ra như trên cho thấy *các Minh Hương xã không phải là đơn vị hành chính cấp cơ sở*. Đó chỉ là *các tổ chức liên kết xã hội*, tương tự như các chữ **xã** trong thi xã, văn xã...Nên gọi và hiểu chữ **xã** ở đây theo nghĩa là **hội** (assosiations hoặc societies)⁷. Các *hội Minh Hương* (Minh Hương xã) được chính quyền Đàng Trong lập ra trước hết là để quản lý, thu thuế những người Minh Hương. Tương tự là *hội Thanh Hà* (Thanh Hà xã ở Trấn Biên) được lập ra là để quản lý và thu thuế người nước Thanh (Thanh nhân) mới đến từ sau năm 1685. Sau khi thống nhất đất nước, Gia Long cho thành lập hàng loạt Minh Hương xã ở tất cả các tỉnh cũng chủ yếu theo nghĩa này (một tổ chức xã hội) trừ một vài trường hợp là đơn vị hành chính như Minh Hương thôn⁸ (ở tổng Long Thủy, huyện Long Xuyên, trấn Hà Tiên) và Minh Hương thuộc (ở đảo Phú Quốc, trấn Hà Tiên).⁹

Từ các tư liệu ít ỏi hiện có, ta còn có thể xác nhận: Thời Đàng Trong, *Minh Hương xã không phải là một làng mà chỉ là một hội đoàn xã hội*. Cả Đàng Trong có mấy tổ chức hội Minh Hương lớn có tên là Minh Hương xã. Hội Minh Hương Hội An (Quảng Nam) là lớn nhất, quản lý nhiều nhóm người Minh Hương ở Quảng Nam và cả vùng Thuận Hoá. Trong sưu tập tư liệu các văn bản, khế ước, đơn từ gửi chính quyền, xuất hiện nhiều danh xưng liên quan đến Minh Hương xã ở Quảng Nam như: Minh Hương xã Hội An phố, Minh Hương xã Phú Chiêm phố, Minh Hương xã Hoa phố, Minh Hương xã Trà Nhiều châu, Minh Hương xã Hương Định xứ, Minh Hương xã Hương Thắng xứ, Minh Hương xã Hương An xứ¹⁰...Qua xem xét cho thấy tất cả các đơn vị trên chỉ là các nhóm người Minh Hương trực thuộc Minh Hương xã Hội An cho dù họ đang sống từng nhóm ở các phố, châu, xứ khác nhau có tên ở trên.

Bên cạnh tư liệu về nhân đinh Minh Hương xã vừa được khảo sát ở đoạn trên, gần đây, có tác giả đã dựa trên nội dung đình bạ của Minh Hương xã Hội An vào năm Thái Đức thứ 11 (1788)¹¹, làm bảng thống kê số lượng dân đinh của Minh Hương xã Hội An gắn với địa phương nơi cư trú cụ thể trong khu vực. Bảng thống kê này càng chứng minh rõ Minh Hương xã Hội An hoàn toàn không phải là làng Minh Hương như bao nhiêu làng xã khác đương thời.

Tên làng xã	Số người
Phố Hội	283
Huyện Diên Khánh	
Xã Đông An	6
Xã Thanh Hà	30
Xã Cẩm Phố	24
Xã An Mỹ	11
Phường Tân An	5
Xã Thanh Châu	8
Xã La Qua	4
Xã Viêm Minh (giáp Đông + giáp Tây)	11
Xã Châu Lâu	11
Xã Thanh Chiêm	3
Phường Phúc Kiều thợ Đức	1
Xã Thủy Bồ	4
Xã Nông Sơn	4
Xã Long Giang	1
Xã Phú An	1
Phường An Nhân...	1

Nguồn: Nhâm Thị Lý¹²

7. Cũng phân biệt với từ Bang (幫 hay 邦), tiếng Anh là Congregation (Chinese congregations) chỉ các bang phương ngữ của người Hoa thành lập sau này.

8. Thôn là một đơn vị hành chánh cấp cơ sở phổ biến ở Nam Kỳ; Thuộc là một đơn vị hành chánh sơ thời, đang dần trở thành Thôn.

9. Những đến thời Minh Mạng, hai thôn và thuộc này cũng không còn, có thể đã cải theo tên mới không có hai chữ Minh Hương.

10. Đáng lưu ý là các nhà nghiên cứu trước đây, tiêu biểu như Trần Kinh Hoà đã dựa vào các danh xưng này suy đoán làng Minh Hương ở Hội An có địa vực bao gồm tất cả các phố, châu, xứ nói trên. Sự nhầm lẫn này càng bộc lộ rõ ràng khi đã cố công cộng ghép những diện tích đất đai mà những nhóm Minh Hương qua các đời mua tậu được để cất nhà dựng phố, xây đền hoặc sổ diện tích đất đai được các vị phú gia vọng tộc trong vùng quyên cúng cho các chùa, miếu Minh Hương. Cách làm này dẫn đến một làng Minh Hương siêu hình về diện cách, diện tích và cả dân số với đình bạ và địa bạ ảo. Đó là hệ quả từ lối tiếp cận sai lầm khi nhận thức Minh hương xã là làng Minh Hương tương tự như các làng thôn Việt Nam khác. Thực ra, như đã phân tích ở trên, Minh Hương xã chỉ là một hội đoàn xã hội không có địa vực cụ thể. Hội này có thành viên là người Minh Hương ở nhiều vùng, nhiều làng, phố, châu, thuộc...khác nhau. Minh Hương xã Hội An ở Quảng Nam như trên còn kiêm quản cả các nhóm Minh Hương xã ở Thuận Hóa như trường hợp Minh Hương xã Thanh Hà phố.

11. Đây chắc chắn là bản dân bộ mà sau đó vào cuối năm này (tháng 11 năm 1788) hai viên quan Tây Sơn đã kiểm tra xem xét để điều chỉnh bổ sung danh sách và số lượng dân đinh đã trình bày ở đoạn trên.

12. Nhâm Thị Lý, “Đôi nét về đình Quảng Nam qua tư liệu ở xã Minh Hương thế kỷ XVIII”, in trong *Nghiên cứu Lịch sử* số 4. 2017, trang 68

Bảng thống kê cho thấy, người là thành viên của Minh Hương xã thường trú ở khắp các làng, xã, phường đương thời. Trong đó, số dân đinh¹³ Minh Hương ngụ ở làng Thanh Hà (30) và làng Cẩm Phô (24) khá đông, các làng khác cũng có người Minh Hương cư trú nhưng không nhiều; nhưng đồng người Minh Hương nhất là ở khu vực Phố Hội, tức Hội An (là 283 dân đinh). Bảng trên chỉ mới thống kê người Minh Hương một số nơi thuộc khu vực huyện Diên Khánh, phủ Quảng Nam, còn các địa phương khác như ở huyện Duy Xuyên (cũng thuộc phủ Quảng Nam) nhất là ở Thuận Hoá chưa được đề cập. Tuy nhiên, bảng thống kê đã chứng minh một sự thật lịch sử rõ ràng: dưới thời Đàng trong, không có đơn vị hành chính cấp làng, xã nào tên là Minh Hương ở khu vực Hội An. Minh Hương xã là tổ chức xã hội của những người Minh Hương sinh sống ở nhiều làng, xã chung quanh và trong phố Hội An. Đến năm 1940, theo Nguyễn Thiệu Lâu, số dân đinh đăng ký thuộc Minh Hương xã Hội An là 815 người. Số này phân bố thường trú ở nhiều nơi: chỉ có 140 ở (Faifo) Hội An, nhưng có tới 240 người ở khu vực phủ Điện Bàn, 220 ở khu vực phủ Tam Kỳ, 130 ở phủ Thăng Bình, 55 ở phủ Duy Xuyên... Nhưng tất cả trung thành tiếp tục nộp thuế cho (Minh Hương xã) và tự hào về lịch sử của Minh Hương xã¹⁴...

Các tài liệu cũng cho thấy đơn vị Minh Hương xã Thanh Hà phố (theo nghĩa là chi hội Minh Hương ở phố Thanh Hà) ở Thuận Hoá suốt mấy mươi năm đầu sau khi thành lập đã trực thuộc Minh Hương xã Hội An. Đây là điều mà Đào Duy Anh khi nghiên cứu về Phố Lở Thanh Hà ở Huế đã rất ngạc nhiên khi phát hiện¹⁵.

Trường hợp Minh Hương xã ở Gia Định cũng tương tự. Hội Minh Hương Gia Định quản lý người Minh Hương cả ở Phiên Trấn, Trấn Biên và sau này, cả ở dinh Long Hồ và Trấn Định. Thậm chí đến thời triều Nguyễn, Minh Hương xã Gia Định vẫn còn tiếp tục quản lý và chi phối công vụ hành chính đối với các nhóm người Minh Hương ở Trấn (sau là tỉnh) Vĩnh Long một thời gian; mãi đến năm Nhâm thân, Gia Long thứ 11, dương lịch là năm 1812 Minh Hương xã Vĩnh Long mới tách ra độc lập...

Riêng ở Hà Tiên trấn, thời các chúa Nguyễn, trải qua bao cuộc binh đao chiến loạn, các thế hệ người Minh Hương đã sống xen lẫn, chan hoà với người Việt, người Khmer, Java... Họ cũng được chính quyền họ Mạc Hà Tiên tổ chức thành một Minh Hương xã ở vùng nay là Hà Tiên; một Minh Hương thôn ở tổng Long thủy, hyện Long Xuyên (nay là vùng ven biển thuộc địa bàn Bạc Liêu, Cà Mau) và một Minh Hương thuộc ở đảo Phú Quốc. Còn các “Thanh nhân” mới đến đã được tổ chức thành các phố Minh Bột trong tập hợp Đường nhân lục phố, sở, điểm, thuộc (nguyên văn chú Hán là 唐人六舖所站屬). Các Minh Hương, Minh Bột¹⁶ này có thể đã hình thành ở Hà Tiên trong thời gian từ cuối đời Mạc Cửu đến giữa thế kỷ XVIII, thời Mạc Thiên Tứ; đến thời Gia Long vẫn còn.

Xem xét thêm các mặt, ta nhận thấy đơn vị có tên gọi Minh Hương xã ở Hà Tiên cũng chỉ là một tổ chức xã hội để tập hợp, quản lý người Minh Hương, tương tự như Minh Hương xã ở Gia Định và Hội An. Tuy nhiên, Minh Hương thôn (ở huyện Long Xuyên) và Minh Hương thuộc (ở đảo Phú Quốc) lại là các đơn vị hành chính. Hai chữ **thôn** và **thuộc** chỉ rõ đây là hai đơn vị hành chính có địa vực với số đinh, điển cụ thể, tương đương một làng hoàn chỉnh (thôn) hoặc đang dần hoàn chỉnh (thuộc). Họ Mạc Hà Tiên còn lập ra các Minh Bột phố để tập hợp, quản lý các “Thanh nhân” tương tự như Thanh Hà phố ở Thuận Hoá. Đến thời Minh Mạng triều Nguyễn, các Minh Hương, Minh Bột trên không còn nữa, thay vào đó là các thôn xã có tên là các mỹ từ mới đặt. Cả tỉnh Hà Tiên thời Minh Mạng về sau chỉ có hai tổ chức (hội) Minh Hương xã là Minh Hương xã Lạc An ở huyện Hà Châu (nay là khu vực thành phố Hà Tiên) và Minh Hương xã Vĩnh Lạc (nay thuộc khu vực thành phố Rạch Giá). Các thành viên của hai (hội) Minh Hương xã trên cư ngụ ở khắp nơi, trên nhiều thôn, xã; không phải chỉ tập trung ở một thôn nào đó có tên là Lạc An hay Vĩnh Lạc.

Tương tự như trường hợp Minh Hương xã ở Phiên Trấn, Thanh Hà xã được lập vào năm 1698 ở Trấn Biên hoàn toàn không phải là một đơn vị hành chính. Không hề có một làng xã nào ở Trấn Biên,

13. Ta lưu ý đây là số dân đinh có tên trong bộ sổ để đóng thuế, chủ yếu là đàn ông trong độ tuổi tráng hạm. Nếu tính số dân Minh Hương thì nhân theo tỷ lệ 01 đinh dân trên 4 dân số...

14. Nguyễn Thiệu Lâu. “La formation et évolution du village de Minh Huong (Faifoo)”. Tài liệu đã dẫn, trang 367 và chú thích cuối trang. Nguyên văn tiếng Pháp:

...En 1940, sur un total de 815 inscrits du village, 140 seulement résident à Faifoo; par contre, 270 tiennent des boutiques dans le phu de Dien-Ban, 220 dans le phu de Tam-Ky 130 dans le phu de Thang-Binh et 55 dans le phu de Duy-Xuyen. ...Mais tous continuent fidèlement à payer les impôts à leur village et semblent tirer une certaine fierté de l'histoire de celui-ci....

15. Đào Duy Anh, *Pho-lo, première colonie Chinois de Thua Thien*, tài liệu đã dẫn.

16. Liên quan đến tên Minh Bột cần chú ý đến tên tập thơ của Mạc Thiên Tích: *Minh Bột di ngư*.

thời Đàng Trong, nhất là ở khu vực Bàn Lân, cù lao Phố thuộc tổng (sau là huyện) Phước Chánh có tên là Thanh Hà. Danh mục các thôn, xã ở Trấn Biên, cả trong *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức và bộ địa bạ thời vua Minh Mạng sau này đều không có tên thôn, xã (làng) Thanh Hà. Thanh Hà xã chỉ là một tổ chức xã hội được lập ra để quản lý và thu thuế người nước Thanh mới đến trong bước đầu thụ đắc lãnh thổ vùng phủ Gia Định của chính quyền Đàng Trong. Trong danh xưng này, yếu tố *Thanh* (清) chỉ triều đại nhà Thanh và nước Trung Quốc Đại Thanh (phân biệt rõ với chữ Minh 明 trong Minh Hương); yếu tố *Hà* (河), một từ Hán-Việt, có nghĩa đen là sông, cũng chỉ Hoàng Hà, con sông lớn và là biểu tượng của đất nước Trung Quốc; chữ *hà* cũng thường gắn với chữ *sơn* trong *sơn hà xã tắc* tạo nghĩa bóng chỉ đất nước, quốc gia. Như vậy danh xưng *Thanh Hà* chỉ một cộng đồng xã hội tập hợp con cháu của những người Hoa (Đường nhân tử tôn) mới đến Đàng Trong sau năm 1685, khi nhà Thanh triển khai lệnh “mở biển”.

Có điều cần lưu ý, hai chữ Thanh Hà trong Thanh Hà xã 清河社 ở Trấn Biên có cùng tự dạng với Thanh Hà trong Thanh Hà phố 清河鋪, một phố khách sầm uất nằm bên bờ sông Hương, trên địa phận của làng Thanh Hà và làng Địa Linh ở Thuận Hóa¹⁷. Tương tự như Đại Phố Đồng Nai, Thanh Hà phố Thuận Hoá là nơi tụ họp đông đảo người Hoa mở phố làm ăn, buôn bán sầm uất, phát triển đạt đỉnh cao thịnh vượng trong quãng thời gian cuối thế

kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII khi Mãn Thanh có lệnh “triển hải”, cho phép thương thuyền ra nước ngoài làm ăn. Cả hai đều có yếu tố người Hoa, nhất là các lớp “Thanh nhân” mới đến định cư, trong cảnh quan phố thương sầm uất, thịnh vượng. Tuy nhiên, Thanh Hà ở Thuận Hoá là một phố cảng, hình thành sớm (trong khoảng thời gian trước sau năm 1636, ngay khi nhà Minh vẫn còn tại vị) từ cơ sở là phố Khách (còn có tên là Đại Minh khách phố) có địa vực và nhóm cộng đồng người Hoa cư trú trên địa bàn của làng Thanh Hà và Địa Linh, hai làng cổ nằm bên bờ sông Hương; còn Thanh Hà ở Trấn Biên là xã, một tổ chức liên kết xã hội, không có địa vực, địa lý cụ thể, nhằm quản lý (và thu thuế) “người nước Thanh” mới đến (và con cháu của họ) đang cư ngụ ở cả vùng Trấn Biên và Phiên Trấn đương thời. Liệu có mối liên hệ lịch sử giữa hai danh xưng này? Có phải Nguyễn Hữu Cảnh đã “mượn tên” làng Thanh Hà ở Thuận Hoá để lập Thanh Hà xã ở Trấn Biên? Đây có thể là vấn đề khoa học cần được quan tâm xem xét trong một đề tài nghiên cứu khác.

Tất cả nội dung trình bày ở trên cho thấy, các *Minh Hương xã* ở Đàng Trong, thời các chúa Nguyễn lẫn thời Tây Sơn, cả ở Hội An, Gia Định và Hà Tiên không phải là làng Minh Hương, không phải là đơn vị hành chính cấp cơ sở. Minh Hương xã là tổ chức xã hội, là hội đoàn của người Minh Hương có cấu tạo và chức năng rất khác so với các làng thôn. Minh Hương xã nên được hiểu và gọi là Hội Minh Hương./.

17. Đọc Đào Duy Anh, *Pho-lo, première colonie Chinois de Thua Thien*, tài liệu đã dẫn, trang 254, 255. Một địa danh khác cùng thời có liên quan là Thanh Hà xã ở Hội An. Đây là một địa phương có liên quan với sự hình thành Minh Hương xã ở Hội An, được Trần Kinh Hoà nhắc đến nhiều lần trong “Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và cổ tích tại Hội An”, tài liệu đã dẫn. Tuy nhiên tự dạng của hai danh xưng này hoàn toàn khác nhau. Thanh Hà (xã) ở Trấn Biên viết là 清河, còn (làng) Thanh Hà ở Hội An có tự dạng là 青霞 (nghĩa “Ráng chiếu trong trời”). Do vậy tác giả bài này tạm xem như không có mối liên hệ giữa hai tên gọi, dù có đồng âm.